



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

PETAVATTHUPĀḶI

&

CHUYỆN NGẠ QUỶ

3. 3.

446. Veḷuriyatthambhaṃ ruciraṃ pabhassaraṃ
vimānamāruyha anekacittaṃ,
tatthacchasi devi mahānubhāve
pathaddhani¹ paṇṇaraseva candimā.²
447. Vaṇṇopi³ te kanakassa sannibho
uttattarūpo⁴ bhusadassanīyo,⁵
pallaṅkasetṭhe atule nisinnā
ekā tuvaṃ natthi ca tuyha⁶ sāmiko.
448. Imā ca te pokkharañño⁷ samantā⁸
pahūtāmālā⁹ bahupuṇḍarīkā,
sovaṇṇacuṇṇehi¹⁰ samantamotatā¹¹
na tattha paṅko paṅako¹² ca vijjati.
449. Haṃsā cime dassanīyā manoramā
udakasmim anupariyanti sabbadā,
samayya vaggūpanadanti sabbe
bindussarā dundubhīnaṃva ghoso.
450. Daddallamānā yasaṃ yasassinī
nāvāya ca tvaṃ avalamba tiṭṭhasi,
ālārapamhe hasite piyaṃvade
sabbaṅgakalyāṇi bhusaṃ virocasi.

¹ pathaddhani - Ma, Syā, PTS;

² cando - Ma, Syā, PTS, Sīmu 1.

³ vaṇṇo ca - Ma, Syā, PTS.

⁴ uttamarūpo - Syā.

⁵ bhusadassaneyyo - Ma, Syā.

⁶ natthi tuyhaṃ - Syā.

⁷ pokkharaṇi - Ma.

⁸ samantato - Syā.

⁹ pahūtāmalyā - Ma, PTS.

¹⁰ sovaṇṇacuṇṇehi - Syā.

¹¹ samantamotthatā - Ma, PTS.

¹² paṇṇako - Syā.

3. 3.

446. “Hỡi nàng tiên có đại oai lực, sau khi bước lên cung điện có cây cột bằng ngọc bích, đáng yêu, rực rỡ, được tô điểm nhiều màu sắc, nàng ngự ở nơi ấy, tựa như mặt trăng ngày rằm ở quỹ đạo của nó.¹

447. Thêm nữa, nàng có màu da tương tự như vàng, có vóc dáng sáng rỡ đáng nhìn vô cùng. Nàng một mình ngồi xuống ở chiếc ghế dài hạng nhất vô song, và nàng không có chồng.

448. Và ở xung quanh nàng có những hồ sen này với vô số bông hoa, với nhiều sen trắng, được phủ lên toàn bộ bằng bụi phấn vàng; ở nơi ấy bùn và lầy không tìm thấy.

449. Và các con chim thiên nga này, đáng nhìn, làm thích ý, lội loanh quanh ở trong nước vào mọi lúc, sau khi tụ họp lại tất cả kêu vang một cách ngọt ngào, với âm giọng đầy đặn tựa như tiếng vang của những chiếc trống.

450. Nay cô nàng có danh tiếng, nàng nằm dài nghỉ ngơi ở trong con thuyền trong lúc tỏa sáng rực rỡ nhờ vào danh tiếng. Hỡi cô nàng có lông mi rậm, cười đùa, có lời nói yêu dấu, có sự xinh đẹp ở mọi phần thân thể, nàng vô cùng chói sáng.

¹ Đây là câu chuyện về cuộc tình của một nữ vong nhân thuộc dạng *vimānapetī* (quỷ thần) với một chàng thanh niên thuộc loài người do nữ vong nhân ấy thuật lại gồm các câu kệ 446-452. Câu kệ cuối cùng 453 là lời kết của các vị tham gia cuộc Kết Tập (PvA. 191).

451. Iḍaṃ viṃānaṃ viṛajaṃ saṃe t̥hitaṃ¹
uyyānavantaṃ² ratinandiṃvaḍḍhanaṃ,³
icchāmaḥaṃ⁴ nāri anomadassane
tayaḥ saha nandane idha modituṃ.⁵

452. Karohi kammaṃ idha vedanīyaṃ
cittañca te idha nihitaṃ bhavatu,⁶
katvāna kammaṃ idha vedanīyaṃ⁷
evaṃ⁸ lacchasi kāmakāminiṃ.⁹

453. Sādhūti so tassā paṭissuṇitvā
akāsi kammaṃ tahiṃ vedanīyaṃ,¹⁰
katvāna kammaṃ tahiṃ vedanīyaṃ
uppajji so māṇavo¹¹ tassā saḥavyatan ”ti.

Rathakārapetavatthu tatiyaṃ.

BHĀṄAVĀRAṃ DUTIYAṃ.

¹ samet̥thitaṃ - Syā.

² uyyānavanaṃ - Syā.

³ ratinandavaḍḍhanaṃ - Syā.

⁴ icchāmi te - Syā.

⁵ moditun ti - Ma, Syā, PTS.

⁶ nitañca hotu - Syā.

⁷ modanīyaṃ - Syā.

⁸ evaṃ mamaṃ - Ma, Syā; evaṃ mama - PTS.

⁹ kāmakāminin ti - Ma, Syā.

¹⁰ saḥavedanīyaṃ - PTS.

¹¹ uppajji so māṇavo - Ma; uppajji māṇavo - Syā, PTS.

451. Thiên cung này không bụi bặm, ngự ở chỗ bằng phẳng, có vườn hoa, có sự tăng trưởng vui thú và hoan lạc. Hỡi cô nàng có dáng vóc tuyệt vời, ta muốn cùng nàng vui sướng ở nơi đây, tại vườn hoa Nandana.”

452. “Chàng hãy tạo nghiệp đưa đến cảm thọ ở nơi này, và tâm của chàng hãy tập trung ở nơi này, sau khi đã tạo nghiệp đưa đến cảm thọ ở nơi này, như vậy chàng sẽ đạt được (thiếp) người có dục lạc theo như ước muốn.”

453. “Tốt lắm!” Người ấy sau khi hứa hẹn với nàng ấy, đã tạo nghiệp đưa đến cảm thọ ở nơi ấy, sau khi đã tạo nghiệp đưa đến cảm thọ ở nơi ấy, người thanh niên ấy đã được sanh lên cộng trú với nàng ấy.

Chuyện Vong Nhân ở Hồ Rathakāra là thứ ba.

TỤNG PHẨM THỨ NHÌ.